

## CÔNG TÁC KIỂM TRA THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠI CHI CỤC THUẾ KHU VỰC THÀNH PHỐ SẦM SƠN - QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

Nguyễn Thị Loan<sup>1</sup>, Trịnh Thị Hoa<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

*Hoạt động kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là một trong những chức năng quản lý thuế quan trọng giúp ngăn chặn, phát hiện sai sót nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch, mục tiêu đã đề ra [14, 16]. Hay nói cách khác hoạt động kiểm tra giúp cơ quan thuế thu đúng, thu đủ, phòng ngừa ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm, gian lận thuế TNDN và tuyên truyền các chính sách pháp luật về thuế đến với người nộp thuế, giúp người nộp thuế biết được quyền và nghĩa vụ của mình từ đó nâng cao trách nhiệm trong việc chấp hành luật thuế [16]. Trong bài báo này, tác giả sẽ tập trung hệ thống hoá lý thuyết về kiểm tra thuế TNDN, phân tích thực trạng và đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động kiểm tra Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá, một chi cục có địa bàn quản lý rộng với số lượng doanh nghiệp lớn.*

**Từ khoá:** Kiểm tra, thuế thu nhập doanh nghiệp.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay, thuế đóng vai trò hết sức quan trọng, là nguồn thu chủ yếu của ngân sách Nhà nước, công cụ điều tiết kinh tế và cơ sở đảm bảo công bằng xã hội thúc đẩy cạnh tranh phát triển. Chính vì vậy, việc xây dựng chính sách Thuế và hệ thống tổ chức bộ máy quản lý thu Thuế có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước [9, 12]. Hệ thống chính sách, Pháp luật Thuế cơ bản được sửa đổi, điều chỉnh, hoàn thiện và đã trở thành công cụ của Đảng, Nhà nước điều tiết vĩ mô nền kinh tế theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, khuyến khích xuất khẩu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất và chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế [12, 16].

Cùng với việc hoàn thiện hệ thống chính sách Thuế, bộ máy quản lý Thuế được thành lập theo hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở bảo đảm việc triển khai và thực thi các Luật Thuế được thống nhất giữa các vùng, các địa phương trên phạm vi cả nước, việc chống thất thu Thuế có hiệu quả thông qua việc phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thuế với các cơ quan chức năng khác trong công tác quản lý người nộp Thuế, đảm bảo công tác Thuế triển khai đồng bộ. Trong công tác quản lý Thuế, công tác kiểm tra, kiểm soát Thuế là công việc có ý nghĩa quan trọng quyết định hiệu quả [15].

Chi cục thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương được thành lập theo chủ trương sắp xếp, sáp nhập các Chi cục thuế quận huyện, thị xã, thành phố thành Chi cục

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; Email:nguyenloan@hdu.edu.vn

<sup>2</sup> Học viên Lớp cao học Kế toán K12B, Trường Đại học Hồng Đức

Thuế khu vực vì vậy có sự thay đổi về quy mô, địa bàn và đối tượng quản lý, từ đó tạo nên những khó khăn nhất định trong công tác quản lý nói chung và hoạt động kiểm tra, kiểm soát nói riêng. Với 1091 doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động đa dạng trong các lĩnh vực, hàng năm đóng góp 13,4% thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trong tổng thu thuế trên địa bàn. Tuy nhiên cũng còn rất nhiều tồn đọng, sai sót, gian lận trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, vì vậy việc kiểm tra, kiểm soát thuế TNDN là việc làm quan trọng và cấp thiết. Trong nghiên cứu này tác giả tập trung hệ thống hoá lý thuyết, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác kiểm tra Thuế TNDN tại địa bàn Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương [7].

## 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ KIỂM TRA THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

### 2.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuật ngữ “thuế thu nhập doanh nghiệp” được biết đến tại Việt Nam từ năm 1997 khi công tác nghiên cứu và ban hành luật thuế TNDN được thực hiện và áp dụng vào năm 1999 để thay thế cho Luật thuế lợi tức trước đó. Thuế TNDN được hiểu là một loại thuế trực thu, có nghĩa là đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế là đồng nhất. Thuế TNDN đánh vào thu nhập chịu thuế (TNCT) của doanh nghiệp, mức đóng góp vào NSNN đối với loại thuế này phụ thuộc rất lớn vào hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Như vậy có thể khái quát Thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế tính trên thu nhập chịu thuế của các doanh nghiệp trong kỳ tính thuế (Lê Hoàng Bá Huyền, 2016). Thuế TNDN là khoản thu quan trọng của NSNN, công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc điều tiết các hoạt động kinh doanh và góp phần thực hiện công bằng xã hội [9,12,16]. Xuất phát từ khái niệm và vai trò, thuế TNDN có các đặc điểm nổi bật như là thuế trực thu, đối tượng nộp thuế TNDN là các doanh nghiệp, các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế khác nhau đồng thời cũng là người chịu thuế; thuế TNDN phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hoặc các nhà đầu tư; thuế TNDN được khấu trừ trước thuế thu nhập cá nhân và không gây phản ứng mạnh mẽ bằng thuế thu nhập cá nhân [12,16].

### 2.2. Kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp

#### *Khái niệm và mục tiêu kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp*

Trong hoạt động quản lý, kiểm tra là một trong những chức năng không thể thiếu và có thể được coi là một trong những chức năng quan trọng nhất vì kiểm tra vừa giúp thực thi kế hoạch, phát hiện sai sót và điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết. Hay nói cách khác, kiểm tra giúp cơ quan thuế quản lý được nguồn thu thuế TNDN, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chấp hành tốt nghĩa vụ thuế, phòng ngừa ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm, gian lận thuế TNDN, tuyên truyền các chính sách pháp luật về thuế đến với người nộp thuế, thông qua hoạt động kiểm tra thuế giúp người nộp biết được quyền và nghĩa vụ của mình từ đó nâng cao trách nhiệm trong việc chấp hành luật thuế góp phần hoàn thiện pháp luật thuế TNDN [2,14].

#### *Nội dung công tác kiểm tra thuế TNDN*

Kiểm tra thuế TNDN trong giai đoạn hiện nay được thực hiện theo quy trình, nội dung do Tổng cục Thuế ban hành với các nội dung kiểm tra như: kiểm tra đăng ký thuế;

kiểm tra việc chấp hành sổ sách kế toán, chế độ hóa đơn, chứng từ; kiểm tra việc kê khai, tính thuế, nộp thuế và kiểm tra nội bộ ngành thuế. Để công tác kiểm tra đạt hiệu quả cần phải có sự chuẩn bị cẩn thận thông qua quá trình lập kế hoạch, tổ chức nguồn nhân lực kiểm tra thuế và xây dựng quy trình kiểm tra [2,14].

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Khái quát về Chi cục thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương và các doanh nghiệp trên địa bàn

##### 3.1.1. Khái quát về Chi cục thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ - TCT ngày 14/01/2019 của Tổng cục Thuế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và các chi cục thuế khu vực trực thuộc Cục thuế tỉnh, thành phố và Quyết định số 245/QĐ-TCT ngày 25/03/2019 của Tổng cục Thuế quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đội thuộc Chi cục Thuế. Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương được thành lập gồm 82 công chức và người lao động với cơ cấu tổ chức bộ máy gồm: 01 Chi cục trưởng, 04 Phó Chi cục trưởng, 7 Đội và bộ phận 1 cửa, cụ thể Đội Hành chính (Nhân sự - Tài vụ - Quản trị - Ấn chi); Đội Nghiệp vụ Quản lý thuế (Tuyên truyền - Hỗ trợ - Nghiệp vụ - Dự toán - Kê khai - Kế toán thuế - Tin học - Trước bạ và thu khác), Đội Kiểm tra thuế (bao gồm thực hiện nhiệm vụ Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế), 04 Đội Quản lý Thuế liên xã, phường, thị trấn và Bộ phận “1 cửa” tại huyện Quảng Xương [7, 15].

##### 3.1.2. Khái quát về doanh nghiệp trên địa bàn

Theo số liệu thống kê đến tháng 6/2020, trên địa bàn thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương có 1.042 doanh nghiệp, trong đó có 30 doanh nghiệp Nhà nước và 1012 doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoạt động trong lĩnh vực du lịch, thủy sản, dệt may và xây dựng... Trong đó, trên 97% doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa, vốn đầu tư thấp, lao động ít và không ổn định, do đặc thù hoạt động du lịch hè tại thành phố Sầm Sơn và hoạt động đánh bắt thủy sản mang tính thời vụ, công tác kế toán và báo cáo thuế chưa được chủ doanh nghiệp coi trọng.

**Bảng 1. Tình hình doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương quản lý**

*Đơn vị: Doanh nghiệp*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		2019 so với 2018		2020 so với 2019	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Tuyệt đối (±)	Tương đối (%)	Tuyệt đối (±)	Tương đối (%)
DN Nhà nước	60	7,0	46	5,0	30	2,8	-5	83,3	-2	92,0
DN NQD	798	93,0	948	95,0	1.012	97,2	73	118,3	26	105,5
Tổng số	858	100	994	100	1.042	100	68	115,9	24	104,8

*Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thuế của Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương [7]*

Số lượng doanh nghiệp do Chi cục thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương quản lý tương đối lớn và địa bàn trải dài trên 2 huyện thị, nhiều doanh nghiệp trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ đặt tại thành phố Sầm Sơn và chỉ hoạt động vào mùa hè nên công tác quản lý thanh tra, kiểm tra thuế cũng gặp không ít khó khăn.

### 3.2. Thực trạng kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn Chi cục thuế thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương quản lý

Thông qua việc tập hợp cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp như báo cáo tài chính của doanh nghiệp, tình hình kê khai, nộp tờ khai, quyết toán thuế và các thông tin khác từ các cơ quan chức năng địa phương, bộ phận kiểm tra tiến hành phân tích thông tin, dữ liệu liên quan đến người nộp thuế để đánh giá mức độ tuân thủ, phân loại rủi ro theo quy định của Luật Quản lý thuế từ đó xây dựng kế hoạch kiểm tra. Chi cục xây dựng kế hoạch kiểm tra trên cơ sở phân tích, lựa chọn các doanh nghiệp theo tiêu chí có độ rủi ro cao về thuế để đưa vào kế hoạch kiểm tra. Trong đó lưu ý lựa chọn các doanh nghiệp có quy mô lớn, kinh doanh nhiều ngành nghề, hoàn thuế nhiều nhưng chưa được kiểm tra, các doanh nghiệp trong nhiều năm chưa kiểm tra và các doanh nghiệp thường xuyên khai sai, hay các doanh nghiệp thuộc đối tượng được miễn giảm thuế... Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra đã hạn chế được việc kiểm tra đối tượng nộp thuế tràn lan do hoạt động kiểm tra được thực hiện trên cơ sở chương trình kế hoạch đã được phê duyệt ngay từ đầu năm. Cụ thể công tác kiểm tra đã được thực hiện trên các nội dung như sau:

#### 3.2.1. Kiểm tra đăng ký thuế, kê khai thuế

Chi cục thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương thực hiện quản lý kê khai và nộp tờ khai thuế nói chung và tờ khai thuế TNDN nói riêng theo Quyết định số 879/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế ngày 15/5/2015 về việc ban hành quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế, các doanh nghiệp nộp tờ khai thuế TNDN phải tiến hành theo đúng quy định về thủ tục và hồ sơ khai thuế tại Bộ phận một cửa của Chi cục hoặc thực hiện kê khai qua mạng theo cơ chế tự khai - tự nộp. Đến nay trên địa bàn có 100% doanh nghiệp đăng ký thuế và kê khai thuế. Giai đoạn 2018 - 2020, Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương luôn tăng cường kiểm tra, rà soát tình hình kê khai thuế của tổ chức, cá nhân, tích cực đôn đốc việc kê khai nộp thuế, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp. Kiên quyết xử lý người nộp thuế không nộp, chậm nộp hồ sơ; đảm bảo tỷ lệ người nộp thuế nộp tờ khai đúng hạn ngày càng tăng, nâng cao chất lượng tờ khai. Phối hợp tốt giữa các bộ phận, các phòng có liên quan để kịp thời cập nhật các biên bản, thông báo, quyết định, phân tích hồ sơ trên ứng dụng quản lý thuế tập trung đảm bảo dữ liệu theo dõi người nộp thuế trên ứng dụng TMS ngày một chính xác.

**Bảng 2. Tình hình nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương giai đoạn 2017 - 2020**

*Đơn vị tính: Tờ khai*

Chi tiêu	Tờ khai thuế TNDN		
	2017	2018	2019
Số TK phải nộp trong năm	8.621	9.145	9.856
Số TK đã nộp	8.601	9.130	9.847
Số TK chưa nộp	20	15	9
Tỷ lệ nộp TK (%)	99,77	99,84	99,91
Số tờ khai nộp đúng hạn	8.589	9.105	9.818
Số TK chậm nộp	32	40	38
Tỷ lệ nộp TK đúng hạn (%)	99,63	99,56	99,61

*Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thuế của Chi cục Thuế khu vực TP.Sầm Sơn - Quảng Xương [7]*

Trong thời gian vừa qua, Chi cục thuế đã tiến hành rà soát, lập danh sách mời doanh nghiệp tham gia, tuyên truyền đến người nộp thuế về sự thuận tiện của việc kê khai thuế qua mạng, cử cán bộ tham gia làm giảng viên, trợ giảng để tập huấn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, thường xuyên báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai kê khai thuế qua mạng với ban chỉ đạo, và hiện tại đã có 98% doanh nghiệp thực hiện kê khai qua mạng trên địa bàn. Như vậy, công tác kiểm tra kê khai quyết toán thuế TNDN trên địa bàn khu vực (thành phố Sầm Sơn và huyện Quảng Xương) đã và đang được hoàn thiện hóa theo hướng ứng dụng các công nghệ thông tin và hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp và cơ quan thuế trong việc kê khai quyết toán thuế TNDN [8].

### 3.2.2. Kiểm tra căn cứ tính thuế

Kiểm tra căn cứ tính thuế là công việc có vai trò quan trọng nhất trong công tác kiểm tra thuế TNDN vì liên quan trực tiếp đến số thu. Do thực hiện theo chế độ người nộp thuế tự khai, tự nộp, mọi hồ sơ khai thuế TNDN đều có thể ẩn chứa các dấu hiệu vô ý hay cố tình vi phạm pháp luật về thuế, làm sai lệch căn cứ tính thuế, giảm số thuế phải nộp, gây thất thu cho Ngân sách Nhà nước [3,12,16]. Công tác kiểm tra tiến hành có hiệu quả sẽ giảm thiểu rủi ro về thuế, nâng cao tính tuân thủ pháp luật, đảm bảo khai đúng, nộp đủ, kịp thời số thuế phải nộp. Hàng năm, tại chi cục thuế tiến hành kiểm tra doanh thu tính thuế và phát hiện nhiều sai lệch như bỏ sót những khoản đã đủ điều kiện ghi nhận doanh thu, đây là tình trạng khá phổ biến đặc biệt xảy ra với doanh nghiệp xây dựng, lắp đặt như trường hợp chủ đầu tư đã thanh toán tiền và đã có biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành, khối lượng quyết toán nhưng bên thi công lại không đưa vào doanh thu xác định kết quả kinh doanh trong kỳ mà “treo” trên công nợ ứng trước. Các doanh nghiệp bán hàng, cung cấp dịch vụ không xuất hóa đơn hoặc xuất hóa đơn không đúng với giá thực tế bán, các trường hợp doanh thu tăng do đơn vị quyết toán thấp hơn số liệu thực tế kê khai với cơ quan thuế, các trường hợp doanh nghiệp đã xóa bỏ hóa đơn nhưng không hợp lệ... để phát hiện và ngăn chặn được nhiều sai phạm trong công tác thuế.

### 3.2.3. Kiểm tra tình hình thu nộp thuế, nợ thuế

Trong năm 2019, công tác quản lý nợ tại Chi cục đã được tăng cường tập trung rà soát, đối chiếu, kiểm tra để xác định cụ thể số nợ thuế với doanh nghiệp; phát hiện rất nhiều khoản nợ chờ điều chỉnh do sai sót trong quá trình kê khai và nộp thuế của doanh nghiệp. Bộ phận quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế cùng cán bộ Đội kiểm tra và Đội Nghiệp vụ - quản lý thuế đã phối hợp để quản lý và đôn đốc thu hồi nợ trên địa bàn, phân loại về đúng tính chất nợ của doanh nghiệp.

**Bảng 3. Tình hình nợ đọng thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn**

*Dvt: Triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ so sánh (%)	
				2018/2017	2019/2018
Nợ khó thu	573	612	736	106,8	120,3
Nợ chờ xử lý	415	468	541	112,8	115,6
Nợ khả năng thu	875	896	965	102,4	107,7
Tổng nợ	1.863	1.976	2.242	106,1	113,5

*Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thuế của Chi cục Thuế khu vực TP.Sầm Sơn - Quảng Xương [7,8]*

Qua bảng số liệu trên ta thấy, số thuế TNDN nợ đọng của các doanh nghiệp vẫn còn lớn, nợ năm sau cao hơn năm trước, đây là tín hiệu không tốt trong công tác quản lý và thu hồi nợ đọng, mặc dù Chi cục đã thường xuyên phân loại và phân tích nguyên nhân các khoản nợ, đồng thời tăng cường áp dụng các biện pháp đôn đốc nợ và cưỡng chế nợ thuế. Cụ thể: năm 2017 nợ khó thu về thuế TNDN là 573 triệu đồng, năm 2018 tăng lên 612 triệu đồng tăng 39 triệu đồng tương ứng tăng 6,8%, năm 2019 tăng lên 736 triệu đồng tăng 124 triệu đồng tương ứng 20,3% so với năm 2018. Nợ chờ xử lý trong năm tăng là do người nộp thuế kê khai sai dẫn đến số tiền thuế nợ bị sai, hoặc do sai sót trong việc nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước như: Nộp nhầm tiểu mục, nộp sai tài khoản của Chi cục quản lý hay nộp sai mã số thuế. Nguyên nhân khách quan là do đơn vị thu Ngân sách Nhà nước sai sót trong quá trình lập chứng từ thu ngân sách dẫn đến việc sai tiểu mục thu ...

#### *3.2.4. Kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ*

Công tác hạch toán kế toán các doanh nghiệp chưa được chú trọng, còn mang tính đối phó nhất là các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực du lịch dịch vụ mang tính thời vụ.

Vấn đề quản lý sử dụng hóa đơn: Đối với những nước như Việt Nam thì số thuế phải nộp phụ thuộc rất nhiều vào hóa đơn chứng từ, công tác kiểm tra hóa đơn chứng từ đã được thực hiện thường xuyên, qua đó đã phát hiện và xử lý nhiều trường hợp vi phạm liên quan đến vấn đề sử dụng hóa đơn. Những sai phạm trong vấn đề quản lý, sử dụng hóa đơn dễ nhận thấy nhất và phổ biến nhất trên địa bàn thành phố Sầm Sơn và huyện Quảng Xương là hiện tượng các doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không xuất hóa đơn hoặc xuất hóa đơn không đúng với giá thực tế bán, thực tế xuất hóa đơn bán hàng thấp hơn giá bán thực tế rất nhiều [6,8,9].

### **3.3. Đánh giá chung về công tác kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương**

#### *3.3.1. Những kết quả đạt được*

Từ thực trạng trên có thể thấy kiểm tra thuế TNDN tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Sầm Sơn trong thời gian vừa qua thu được kết quả đáng khích lệ.

Nhìn chung ý thức chấp hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp của người nộp thuế có nhiều biến chuyển tích cực. Mặc dù trong thời gian qua, do áp dụng các luật thuế mới nhưng hầu hết các doanh nghiệp cũng đã cập nhật kịp thời và có ý thức trong việc kê khai, nộp ngân sách. Chi cục thuế đã tăng cường các biện pháp đôn đốc, nhắc nhở, kết hợp với xử phạt hành chính nên thái độ và tính tự giác của đại bộ phận người nộp thuế có nhiều tiến bộ, nhiều doanh nghiệp đã thực hiện tốt chế độ sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ. Tuy còn nhiều biểu hiện tiêu cực, hành vi trốn thuế ở một số doanh nghiệp, nhưng khi bị phát hiện các doanh nghiệp nhanh chóng chấp hành những hình thức xử lý của cơ quan thuế, ít có biểu hiện chống đối, tái phạm.

Chi cục thuế luôn tích cực, cố gắng thường xuyên và liên tục trong công tác kiểm tra thuế nói chung và kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp nói riêng. Do đó, số thuế TNDN của các doanh nghiệp năm sau luôn cao hơn năm trước. Để có được kết quả trên

thì nguyên nhân khách quan phải kể đến là nhờ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Chi cục, sự phối hợp chặt chẽ của các phòng ban trong và ngoài Chi cục. Nguyên nhân chủ quan phải kể đến đó là sự nỗ lực, cố gắng trong công tác quản lý, nhằm hoàn thành nhiệm vụ của ban lãnh đạo Chi cục và toàn thể cán bộ công chức trong Chi cục.

Cán bộ thuế đã có nhiều biện pháp năng động, sáng tạo trong quản lý đơn đốc khai thác tăng thu, đồng thời có biện pháp chống thất thu khá hiệu quả, tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công tác kiểm tra, quyết toán thuế thu nhập DN được thực hiện nghiêm túc, qua đó phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, góp phần tăng thu.

Đã ứng dụng tin học phục vụ công tác kiểm tra thuế như ứng dụng cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính, các ứng dụng tổng hợp dữ liệu, ứng dụng quản lý thuế, ứng dụng quản lý thông tin doanh nghiệp. Phối hợp phòng tin học Cục thuế Thanh hóa tổ chức cài đặt, triển khai, hướng dẫn các chương trình ứng dụng, nhằm phục vụ công tác cải cách hành chính và phục vụ công tác quản lý thuế của từng bộ phận, từng Đội thuế trong Chi cục đáp ứng nhu cầu công việc được giao. Với kế hoạch đã đề ra, cùng với việc thường xuyên bám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, theo dõi việc chấp hành luật thuế của doanh nghiệp, khai thác tăng thu cho Ngân sách Nhà nước.

Công tác kiểm tra hóa đơn chứng từ được nâng cao, đáp ứng được các yêu cầu kế hoạch đặt ra. Việc thực hiện kiểm tra đã đảm bảo tuân thủ đúng thời gian, đúng quy trình. Công tác cải cách, hiện đại hóa quy trình, nghiệp vụ kiểm tra cũng đã được chú trọng, góp phần tích cực trong việc chống thất thu Ngân sách Nhà nước, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, tạo sự công bằng về nghĩa vụ thuế, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Đồng thời, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách thuế để nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế.

### 3.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

*Công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra thuế còn hạn chế:* Trong những năm qua, công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra tuy đã được thực hiện hàng năm nhưng xây dựng kế hoạch còn chủ yếu và dựa trên kinh nghiệm, đánh giá chủ quan của Cơ quan thuế, chưa tập trung vào kiểm tra chuyên đề, trọng điểm, chưa đi sâu phân tích và căn cứ vào kết quả phân tích thông tin doanh nghiệp để lập kế hoạch sát đúng với yêu cầu. Nhìn chung, kế hoạch còn mang tính chủ quan chưa bám sát những diễn biến thực tế kinh doanh của đối tượng nộp thuế; việc khai thác thông tin, phân tích hồ sơ, lựa chọn đối tượng kiểm tra để định hướng trọng tâm cần kiểm tra còn mang nặng tính hình thức.

*Số lượng và chất lượng các cuộc kiểm tra chưa cao:* Hàng năm Chi cục thuế đã tiến hành kiểm tra tại cả trụ sở Cơ quan thuế và trụ sở người nộp thuế, nhưng chủ yếu tập trung kiểm tra theo kế hoạch chưa chú trọng nhiều tới kiểm tra đột xuất, số lượng tờ khai thuế được kiểm tra hàng quý theo kế hoạch kiểm tra rủi ro còn thấp và mới chỉ mang tính hình thức, chưa chú trọng kết hợp giữa hồ sơ khai, quyết toán tại cơ quan thuế để phát hiện tình trạng khai sai, khai thiếu, mâu thuẫn trên hồ sơ để đề xuất kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp.

*Năng lực quản lý của cán bộ kiểm tra còn hạn chế:* Còn có một số cán bộ, công chức còn thiếu kinh nghiệm chuyên môn, có tư tưởng ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm, xử lý

công việc qua loa, theo cảm tính, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động tích cực trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, là công tác quản lý thuế thời vụ hè chưa khoa học và chi tiết dẫn đến bỏ sót đối tượng gian lận thuế.

*Công tác kiểm tra đăng ký thuế, kê khai thuế* còn chưa sâu sát thực tế, chưa triệt để. nhiều khi còn nặng về quản lý hành chính thông qua thủ tục giấy tờ gây phiền hà cho doanh nghiệp.

*Số tiền thuế truy thu, xử phạt sau kiểm tra chưa tương ứng với mức độ vi phạm:* Số tiền thuế truy thu, xử phạt qua kiểm tra có tăng qua các năm, tuy nhiên, số thuế truy thu và phạt tính trung bình còn thấp. Điều này chưa phản ánh đúng với thực trạng khai sai, gian lận thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn hiện nay.

*Thời gian tiến hành một số cuộc kiểm tra còn kéo dài:* Việc thiếu tính kế hoạch và thiếu nghiệp vụ dẫn đến còn nhiều cuộc kiểm tra còn kéo dài, chậm có kết luận. Đôi khi những vi phạm của người nộp thuế chưa được xử lý kịp thời, chưa dứt khoát thống nhất nội dung biên bản sau kiểm tra, đã vô tình tạo điều kiện cho một số người nộp thuế không có ý thức tự giác thực hiện nghĩa vụ của mình, trông chờ ỷ lại vào sự nhắc nhở đốc thúc của cán bộ thuế.

*Công tác đôn đốc thực hiện kết luận kiểm tra chưa tốt:* kết quả đôn đốc nộp số thuế truy thu, phạt vi phạm hành chính qua kiểm tra còn chưa cao, trong 03 năm mới chỉ đôn đốc DN nộp được khoảng trên 85% số thuế truy thu và phạt vào ngân sách nhà nước [8].

*Hệ thống cơ sở dữ liệu về người nộp thuế còn chưa đầy đủ, thống nhất và chính xác:* Các thông tin thay đổi từ doanh nghiệp chưa được cập nhật kịp thời như doanh nghiệp mở nhiều hệ thống tài khoản ở các ngân hàng, cơ quan thế không thu thập được thông tin sẽ gây khó khăn cho công tác phối hợp với ngân hàng cưỡng chế nợ thuế, hệ thống cơ sở dữ liệu thường hay gặp lỗi ứng dụng trong quản lý của người nộp thuế.

*Năng lực quản lý của cán bộ kiểm tra còn hạn chế:* Còn có một số cán bộ, công chức còn thiếu kinh nghiệm chuyên môn, có tư tưởng ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm, xử lý công việc qua loa, theo cảm tính, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động tích cực trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, là công tác quản lý thuế thời vụ hè chưa khoa học và chi tiết dẫn đến bỏ sót đối tượng gian lận thuế.

### **3.4. Kiến nghị hoàn thiện công tác kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp**

Để công tác kiểm tra thuế đạt mục tiêu và hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc thu đúng, thu đủ, công bằng và thúc đẩy phát triển kinh tế, tác giả kiến nghị một số giải pháp sau:

*Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuế:* trước tiên cần nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần nhiệt huyết và đạo đức của cán bộ thuế làm nền tảng để thực hiện các nhiệm vụ thanh kiểm tra thuế được hiệu quả, rút ngắn thời gian kiểm tra, tăng tính chính xác của các cuộc kiểm tra và xây dựng lộ trình kế hoạch kiểm tra khoa học.

*Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin:* Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về người nộp thuế đáp ứng được yêu cầu kiểm tra trên cơ sở phân tích rủi ro, hạn chế xảy ra lỗi khi doanh nghiệp kê khai số liệu, các mẫu biểu kịp thời, đầy đủ. Thông tin dữ liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu phản ánh đúng nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp từ đó tăng tính công khai, minh bạch, khoa học và hạn chế sự can thiệp của cán bộ vào công



tác kiểm tra. Thường xuyên rà soát dữ liệu trên ứng dụng quản lý thuế tập trung TMS để đảm bảo số liệu của người nộp thuế, các hồ sơ khai thuế, báo cáo kế toán thuế được đầy đủ, chính xác, đồng thời, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn chính sách thuế để người nộp thuế hiểu rõ và tự giác chấp hành nghiêm việc đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

*Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan có liên quan:* Công tác phối hợp giữa CQT với các cơ quan ban ngành như Cơ quan Công an, ngành thuế, các Ngân hàng thương mại... trong việc thu thập thông tin về tình hình hoạt động của người nộp thuế còn thiếu chủ động. Cơ quan thuế phải liên kết được các thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước để có biện pháp quản lý kịp thời.

*Thường xuyên tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn giải thích chính sách thuế đến các doanh nghiệp:* để họ tự giác trong nghĩa vụ nộp thuế, tiếp nhận với công nghệ thông tin để kê khai thuế từ đó hạn chế hành vi trốn và gian lận thuế.

*Xây dựng quy trình kiểm tra rõ ràng, nhanh gọn:* hạn chế các cuộc kiểm tra kéo dài, chậm có kết luận dẫn đến phiền hà cho doanh nghiệp. Quy trình kiểm tra cần được xây dựng dựa trên thực tế hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn

*Tăng cường công tác kiểm tra trong các khâu của quy trình quản lý thuế:* từ đăng ký, kê khai, nộp thuế, thu nợ thuế, công tác kế toán thuế để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu của quản lý thuế TNDN tại Chi cục thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương.

#### 4. KẾT LUẬN

Công tác kiểm tra thuế là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần đem lại hiệu quả trong công tác quản lý thuế vì một mặt kiểm tra giúp phát hiện, ngăn ngừa sai sót, định hướng điều chỉnh đáp ứng mục tiêu kế hoạch. Tại Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương có sự quan tâm chú trọng nhất định cho hoạt động kiểm tra, số doanh nghiệp được kiểm tra ngày càng nhiều, hạn chế được số vụ sai phạm, thu về cho NSNN khoản thu đáng kể và nâng cao nhận thức trách nhiệm cho người nộp thuế. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại trong hoạt động kiểm tra thuế TNDN trên địa bàn Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương quản lý như kiểm tra nhưng đôi lúc còn hình thức, vẫn còn nhiều sai phạm, tình trạng nợ đọng thuế còn nhiều, kiểm tra chưa triệt để, chưa sát thực tế, nghiệp vụ cán bộ kiểm tra chưa đồng đều... Xuất phát từ thực trạng và nguyên nhân tác giả đề xuất 4 nhóm kiến nghị giúp hoàn thiện hoạt động kiểm tra thuế TNDN trên địa bàn Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương quản lý trong thời gian tới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính (2013), *Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ.*

- [2] Bộ Tài chính (2014), *Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.*
- [3] Bộ Tài chính (2014), *Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.*
- [4] Bộ Tài chính (2015), *Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 hướng dẫn quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP.*
- [5] Bộ Tài chính (2015), *Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2017/TT-BTC ngày 18/06/2014, thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.*
- [6] Bộ Tài chính (2016), *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên thuế.*
- [7] Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 176/2016/TT-BTC ngày 31/10/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.*
- [8] Chi cục thuế khu vực Thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương (2018,2019,2020), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác thuế năm 2018, năm 2019, năm 2020.*
- [9] Chi cục Thuế khu vực thành phố Sầm Sơn - Quảng Xương (2020), *Biên bản kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.*
- [10] Chính phủ (2013), *Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 thay thế Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007, Nghị định 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế.*
- [11] Chính phủ (2013), *Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN.*
- [12] Lê Hoàng Bá Huyền (2016), *Chính sách và nghiệp vụ Thuế*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
- [13] Nguyễn Văn Tiến (2013), *Một số giải pháp hoàn thiện công tác thanh tra kiểm tra thuế tại chi cục thuế Nam Định*, Luận văn thạc sĩ kinh tế Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.
- [14] Tổng Cục Thuế (2015), *Quyết định số 746/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục thuế về việc ban hành quy trình kiểm tra thuế.*
- [15] Tổng cục Thuế (2019), *Quyết định số 110/QĐ-TCT ngày 14/01/2019 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục thuế trực thuộc Cục thuế.*
- [16] Lê Xuân Trường (2010), *Giáo trình Quản lý thuế*, Học viện Tài chính.
- [17] Gaston Jeze (1934), *Finances Publiques.*

**CORPORATE INCOME TAX INSPECTION AT TAX  
DEPARTMENT IN SAM SON CITY - QUANG XUONG DISTRICT,  
THANH HOA PROVINCE**

**Nguyen Thi Loan, Trinh Thi Hoa**

**ABSTRACT**

*In tax administration, Corporate income tax (CIT) inspection is one of the important functions because it helps prevent, detect and adjust errors in order to ensure the implementation of plans and objectives. In other words, the inspection helps tax authorities to correctly and fully collect, prevent, detect and promptly handle violations of corporate income tax, propagating tax policies and laws to taxpayers, helping taxpayers know their rights and obligations, thereby improving their responsibility in observing tax laws. In this article, the author will focus on systematizing the theory of corporate income tax inspection, analyzing the current situation and proposing recommendations to complete the corporate income tax inspection in the area of Tax Department Sam Son City - Quang Xuong District Thanh Hoa Province.*

**Keywords:** *Inspection, Corporate income tax.*

*\* Ngày nộp bài: 23/12/2020; Ngày gửi phản biện: 8/1/2021; Ngày duyệt đăng: 29/1/2021*